TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM BÌNH
TỈNH TUYÊN QUANG

Bản án số: **03**/2023/HS-ST
Ngày: 16 - 02 - 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM BÌNH, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nghiêm Đình Long
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tấn Ngợi
Ông Nguyễn Ngọc Tú

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Ma Thị Thủy, Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên toà:*** Ông Đàm Như Hiển - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm: trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang và điểm cầu thành phần: Trại Tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 21/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Đình T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 08/01/1987; Nơi thường trú: Tổ 13, phường H, thành phố T, tỉnh T; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1956, con bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1963; Vợ, con: Không.

- Tiền án: 02 tiền án.

+ Bản án số 22/2017/HSST ngày 23/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 08 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản với tổng giá trị chiếm đoạt là 4.300.000 đồng. Ngày 09/01/2018 chấp hành xong hình phạt tù.

+ Bản án số 16/2020/HSST ngày 20/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 01 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản với tổng giá trị chiếm đoạt là 500.000 đồng. Ngày 28/9/2020 chấp hành xong hình phạt tù.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Bản án số 136/2007/HSST ngày 05/9/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 42 tháng tù về tội Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia. Đã chấp hành xong bản án.

+ Bản án số 49/2008/HSST ngày 23/12/2008 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang xử phạt 28 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đã chấp hành xong bản án.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3226/QĐXPHC ngày 29/6/2015 của Công an phường Tích Lương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, phạt tiền 750.000 đồng. Đã chấp hành xong tiền phạt.

- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/9/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang.

2. Họ và tên: **Nguyễn Huy H**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 10/02/1987; Nơi thường trú: Tổ 3, phường Th, thành phố T, tỉnh T; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Huy D (đã chết), con bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1960; Vợ: Nguyễn Thị G, sinh năm 1987; Con: 01 con, sinh năm 2016.

- Tiền án: 01 tiền án. Bản án số 15/2017/HSST ngày 05/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 08 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 21/12/2021 chấp hành xong hình phạt tù.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Ngày 30/6/2004 Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 15 tháng về tội Cưỡng đoạt tài sản. Đã chấp hành xong bản án.

+ Ngày 24/5/2006 Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 05 năm tù về tội Cố ý gây thương tích. Đã chấp hành xong bản án.

+ Ngày 18/9/2006 Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt chính 06/7/2013, các phần khác bản án chấp hành xong năm 2016.

- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/9/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang.

3. Họ và tên: **Đặng Thị Ng**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày: 02/6/1984; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm T, xã Đ, thành phố T, tỉnh T; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Đặng Văn L (đã chết), con bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1937; Chồng: Đã ly hôn; Con: 02 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2012.

- Tiền án: 01 tiền án. Bản án số 62/2021/HSST ngày 09/7/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc và Bản án số 87/2021/HS-PT ngày 29/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm về tội Đánh bạc. Thời hạn chấp hành án từ ngày 09/7/2021.

- Tiền sự: Không.

- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/9/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang.

*** Các bị hại:**

- Bà Phùng Thị V, sinh năm 1961
Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.
- Bà Ma Thị Kh, sinh năm 1959
Địa chỉ: Thôn P, xã B, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.
- Bà Bùi Thị May, sinh năm 1951
Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.
- Bà Quan Thị T1, sinh năm 1968
Địa chỉ: Thôn X, xã Ph, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.
- Chị Quan Thị Đ, sinh năm 1989
Địa chỉ: Thôn Ph, xã Ph, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.
- Ông Triệu Tài L, sinh năm 1963
Địa chỉ: Thôn Kh, xã Ph, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Phan Tiến A, sinh năm 1987
Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 11/9/2022, Nguyễn Đình T, trú tại tổ 13, phường H, thành phố T, tỉnh T đến nhà Đặng Thị Ng, trú tại xóm T, xã Đ, thành phố T rủ Ng đi lừa đảo chiếm đoạt tiền bằng hình thức tráo đổi thẻ điện thoại tại huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang, Ng đồng ý. Sau đó, Nguyễn Huy H, trú tại tổ 3, phường Th, thành phố T, đến chơi thì T rủ H cùng đi, H đồng ý. Trước khi đi T cầm theo 18 thẻ điện thoại Viettel mệnh giá 100.000 đồng đã được bóc tách lấy mã thẻ trước đó mục đích để lừa đảo. Cùng ngày T điều khiển xe mô tô biển số 20B1-422.95 của Nguyễn Mạnh U, trú cùng địa chỉ (là em trai T) chở Ng; H điều khiển xe mô tô biển số 20B1-202.43 của Nguyễn Thanh X, trú cùng địa chỉ (là chị gái H) đi một mình, đến thành phố Tuyên Quang. Sau đó thuê nhà nghỉ, tại đây T mua 38 thẻ điện thoại Viettel mệnh giá 100.000đ (trong đó 18 thẻ của T; 20 thẻ H nhờ mua), đem về phòng nghỉ của H, T dùng lưỡi dao lam bóc tách lớp phủ 38 thẻ và dùng điện thoại di động Samsung của T và điện thoại di động Iphone 8 của H chụp lại các mã thẻ và dán lớp bóc tách vào vị trí ban đầu, mục đích để lừa đảo. Sáng ngày 12/9/2022 T lên facebook tìm trang mua thẻ điện thoại qua mạng (không nhớ tên) lấy số điện thoại và kết bạn qua zalo với tên ních "thẻ cào phát tài" và bán 38 mã thẻ trên với giá 82.000 đồng/ 01 mã thẻ. Khoảng 13 giờ cùng ngày, ba người đến thôn T, xã B, huyện Lâm Bình, thì T và Ng đến cửa hàng anh Phan Tiến A, gặp bà Phùng Thị V (mẹ anh A) đang bán hàng hộ, lúc này Ng ngồi ở xe mô tô, T vào hỏi mua nhiều thẻ điện thoại Viettel mệnh giá 100.000 đồng, bà V đưa T 13 thẻ điện thoại, lợi dụng bà V không để ý T tráo đổi 13 thẻ điện thoại đã qua sử dụng, lấy 13 thẻ điện thoại bà V đưa và lấy lý do đề nghị giảm giá, bà V không đồng ý, nên T trả lại rồi đi hướng đến trung tâm xã B. Khi đến cửa hàng bà Ma Thị Kh, trú tại thôn P, xã B, T vào gặp bà Kh,cùng với thủ đoạn như trên T chiếm đoạt được 10 thẻ điện thoại Viettel mệnh giá 100.000 đồng của bà Kh. Cùng thời gian này,

Nguyễn Huy H, đến cửa hàng bà Bùi Thị M, sinh năm 1951, trú tại thôn T, xã B hỏi mua nhiều thẻ điện thoại Viettel mệnh giá 100.000 đồng cùng với thủ đoạn trên, H đã chiếm đoạt được 08 thẻ điện thoại Viettel mệnh giá 100.000 đồng của bà M. Trên đường đi khi T chở Ng gặp H thì dừng tại lề đường tại P (không xác định được vị trí cụ thể), Ng ngồi trông xe, T và H vào chỗ vắng người, H nhờ T bóc tách lớp phủ 08 thẻ điện thoại H chiếm đoạt được và H chụp lại các mã thẻ gửi cho T qua ứng dụng zalo, quá trình bóc tách 08 thẻ, bị hỏng 02 thẻ nên vứt đi.

Khoảng 14 giờ cùng ngày cả ba đến xã Ph, huyện Lâm Bình, T và Ng đến cửa hàng bà Quan Thị T1, trú tại thôn X, xã Ph, Ng ngồi ở xe mô tô T vào gặp bà T1 hỏi mua nhiều thẻ điện thoại Viettel mệnh giá 100.000 đồng, khi bà T1 đưa 07 thẻ điện thoại Viettel mệnh giá 100.000 đồng cho T, lợi dụng bà T1 không để ý T tráo đổi 07 thẻ điện thoại đã qua sử dụng được chuẩn bị trước đó, lấy 07 thẻ điện thoại của bà T1, sau đó T lấy lý do không đủ số lượng thẻ cần mua nên không mua và rời đi. Sau đó T và Ng tiếp tục đến cửa hàng chị Quan Thị Đ, trú thôn Ph, xã Ph, T vào gặp chị Đ, cùng với thủ đoạn như tại cửa hàng bà T1, T đã chiếm đoạt được 02 thẻ điện thoại Viettel mệnh giá 100.000 đồng của chị Đ. Cùng lúc này, H đi đến của hàng ông Triệu Tài L, trú tại thôn Kh, xã Ph, cũng giống như thủ đoạn trước đó H đã chiếm đoạt được 18 thẻ điện thoại Viettel mệnh giá 100.000 của ông L.

Tiếp đó T, H, Ng đi về tỉnh T, khi đến gần địa phận huyện S (không xác định vị trí cụ thể), Ng trông xe, T và H vào chỗ vắng người cào các mã thẻ điện thoại đã chiếm đoạt được và dùng điện thoại di động chụp lại, rồi đốt các thẻ điện thoại đã cào và chưa tráo đổi được. Sau đó T bán 58 mã thẻ chiếm đoạt qua ứng dụng zalo cho tên ních "thẻ cào phát tài" như đã bán vào sáng cùng ngày. Tổng số tiền T bán các mã thẻ trong ngày 12/9/2022 được 7.872.000 đồng (3.116.000 đồng tiền bán 38 thẻ; 4.756.000 đồng tiền bán 58 thẻ). Khi đến gần thành phố T (không xác định được vị trí cụ thể) T vào cửa hàng có treo biển chuyển tiền, rút tiền nhanh gặp một người đàn ông không quen biết rút tiền bằng cách chuyển tiền qua tài khoản để rút toàn bộ số tiền trên và đưa cho H 3.772.000 đồng (trong đó 2.132.000 đồng tiền bán 26 thẻ chiếm đoạt; 1.640.000 đồng tiền bán 20 thẻ mua tối 11/9), số tiền còn lại 4.100.000 đồng (trong đó 2.624.000 đồng tiền bán 32 thẻ chiếm đoạt; 1.476.000 đồng tiền bán 18 thẻ mua tối 11/9) T đưa cho Ng 1.200.000 đồng là tiền do lừa đảo chiếm đoạt mà có. Số tiền trên, các bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 21/9/2022 khi T, H, Ng và anh Đào Quang N, trú tại xóm A, phường Tr, thành phố Y, tỉnh T đến thị trấn N, huyện N chơi, thì bị Công an huyện N kiểm tra hành chính, do sợ hành vi lừa đảo trước đó bị phát hiện nên T, H, Ng đã tự nguyện khai nhận hành vi phạm tội trước đó.

Kết luận giám định số 1172/KL-KTHS ngày 27/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Bề mặt vị trí cào để biết mã hoặc QRCODE nạp tiền của 41 thẻ cào gửi giám định bị trà xước, rách, làm bong tróc lớp phủ bề mặt do bị tác động cơ học.

Kết luận định giá tài sản số 18/KL-ĐGTS ngày 20/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lâm Bình, kết luận: 58 thẻ cào điện thoại của nhà mạng Viettel, loại mệnh giá 100.000 đồng, thời điểm định giá tháng 9/2022 có tổng giá trị 5.800.000 đồng.

* Về vật chứng vụ án: Đã tạm giữ 58 thẻ điện thoại Viettel đã qua sử dụng, mỗi thẻ mệnh giá 100.000 đồng; 01 xe mô tô biển số 20B1-422.95 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei lắp sim 0367125465 của Nguyễn Đình T; 01 xe mô tô biển số 20B1-202.43 và 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus lắp sim 0332382791 của Nguyễn Huy H; 01 điện thoại di động Iphone Xs lắp sim 0332222536 của Đặng Thị Ng. Đối với 01 điện thoại Samsung màu đen cùng sim của T, 01 điện thoại di động Iphone 8 cùng sim của H, 01 lưỡi dao lam và những thẻ điện thoại Viettel các bị cáo chiếm đoạt được và chưa tráo đổi được, đều là vật chứng vụ án nhưng đã bị đốt và mất không xác định được vị trí cụ thể nên không thu hồi được. Quá trình điều tra xác định xe mô tô biển số 20B1-422.95 của anh Nguyễn Mạnh U và xe mô tô biển số 20B1-202.43 của chị Nguyễn Thanh X, ngày 14/11/2022 Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô cho anh U, chị X.

*Về phần dân sự: Các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả số tiền 5.800.000 đồng (trong đó Nguyễn Đình T 2.000.000 đồng; Nguyễn Huy H 2.600.000 đồng; Đặng Thị Ng 1.200.000 đồng) theo giá trị 58 thẻ điện thoại đã chiếm đoạt được của 06 bị hại, hiện nay các bị hại không có yêu cầu gì khác.

Tại Cơ quan điều tra T, H, Ng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Trên cơ sở hành vi của các bị cáo, ngày 29 tháng 11 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Bình đã ban hành Cáo trạng số 21/CT-VKSLB, truy tố các bị cáo Nguyễn Đình T, Nguyễn Huy H, Đặng Thị Ng về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1, Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Đình T, Nguyễn Huy H, Đặng Thị Ng phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

* Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đình T** từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/9/2022.

- Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, i khoản 1 Điều 52; Điều 38, 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Huy H** từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/9/2022.

- Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, 56, 58, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Đặng Thị Ng** từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 03 (ba) năm tù của Bản án số 87/2021/HS-PT ngày 29/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc. Buộc bị cáo Đặng Thị Ng phải chấp hành hình phạt chung từ 03 năm 06 tháng đến 03 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/9/2022. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 29/10/2020 đến

06/11/2020 tại Bản án số 87/2021/HS-PT ngày 29/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu lưu hồ sơ vụ án 58 thẻ điện thoại Viettel đã qua sử dụng, mỗi thẻ mệnh giá 100.000 đồng; Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei lắp sim 0367125465 cho Nguyễn Đình T; 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus lắp sim 0332382791 cho Nguyễn Huy H; 01 điện thoại di động Iphone Xs lắp sim 0332222536 cho Đặng Thị Ng. Nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

* Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để quyết định về án phí; áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

Các bị cáo nhất trí với luận tội đại diện Viện kiểm sát và không tranh luận.

Nói lời sau cùng các bị cáo trình bày: Rất hối hận về hành vi của mình và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo được hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Lâm Bình; Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về sự vắng của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt và đã có lời khai tại cơ quan điều tra, căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3]. Về hành vi của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ đến 14 giờ ngày 12/9/2022, tại xã B và xã Ph, huyện Lâm Bình, Nguyễn Đình T, Đặng Thị Ng, Nguyễn Huy H thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt được 58 thẻ điện thoại Viettel, mỗi thẻ mệnh giá 100.000 đồng, trong đó: T và Ng chiếm đoạt được 32 thẻ (bà Phùng Thị V, trú tại thôn T, xã B 13 thẻ; bà Ma Thị Kh, trú tại thôn P, xã B 10 thẻ; bà Quan Thị T1, trú tại thôn X, xã Ph 07 thẻ; bà Quan Thị Đ, trú thôn Ph, xã Ph 02 thẻ); Nguyễn Huy H chiếm đoạt được 26 thẻ (bà Bùi Thị M, trú tại thôn T, xã B 08 thẻ; ông Triệu Tài L, trú tại thôn Kh, xã Ph 18 thẻ). Tổng số 58 thẻ điện thoại trên có tổng trị giá 5.800.000 đồng *(năm triệu tám trăm nghìn đồng)*.

Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm

sát nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang truy tố các bị cáo về tội danh trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, vai trò của các bị cáo trong vụ án: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sử hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo đều là người có sức khỏe, tuổi đời còn trẻ nhưng không chịu lao động, rèn luyện bản thân mà chỉ thích hưởng thụ. Do vậy, vụ án này phải được đưa ra xét xử nghiêm minh trước pháp luật để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Các bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã gây ra.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Đình T, Nguyễn Huy H, Đặng Thị Ng trước đó đã bị kết án nhưng chưa được xóa án tích nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo H một mình thực hiện hành vi phạm tội đối với bà Bùi Thị M, sinh ngày 01/4/1951 nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ số tiền chiếm đoạt cho các bị hại và thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Huy H có mẹ là bà Nguyễn Thị B được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhất và bố ông Nguyễn Huy D được tặng thưởng Huy chương vì sự nghiệp lao động – thương binh và xã hội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6]. Về hình phạt chính: Các bị cáo cùng nhau thực hiện một tội phạm, nhưng hành vi của các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ. Hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Bộ luật Hình sự. Cần xét nhân thân, phân hóa vai trò của các bị cáo để xử lý cho phù hợp.

Bị cáo Nguyễn Đình T là người khởi xướng, rủ các bị cáo khác tham gia, là người trực tiếp chuẩn bị công cụ và thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, bị cáo là người giữ vai trò chính trong vụ án này. Bị cáo có nhân thân xấu và nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội tương tự như trên, đã nhiều lần bị xét xử về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2017/HSST ngày 23/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh và Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2020/HSST ngày 20/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh T.

Bị cáo Nguyễn Huy H có nhân thân xấu về các hành vi xâm phạm sở hữu, là người trực tiếp cùng với T chuẩn bị công cụ và thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, giữ vai trò tích cực trong vụ án này.

Bị cáo Đặng Thị Ng khi được T rủ đi lừa đảo chiếm đoạt tài sản bằng hình thức tráo đổi thẻ cào thì đồng tình. Bị cáo cùng với T, H đi tìm vị trí các quán tạp

hóa để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của các bị hại và trông xe để bị cáo T, H thực hiện hành vi. Vì vậy, trong vụ án này bị cáo Ng giữ vai trò giúp sức.

Xét tính chất, vai trò và hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian và có mức án nghiêm khắc đối với các bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm. Đối với bị cáo Đặng Thị Ng phạm tội trong thời gian chấp hành án nên áp dụng khoản 5 Điều 65, Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp với Bản án số 87/2021/HS-PT ngày 29/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 03 năm tù, cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, trừ thời gian tạm giữ từ ngày 29/10/2020 đến 06/11/2020.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[**8].** Về xử lý vật chứng:

- Đối với 58 thẻ điện thoại Viettel đã qua sử dụng, mỗi thẻ mệnh giá 100.000 đồng là tài liệu, chứng cứ đã được lưu trong hồ sơ vụ án.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei lắp sim 0367125465 của Nguyễn Đình T; 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus lắp sim 0332382791 của Nguyễn Huy H; 01 điện thoại di động Iphone Xs lắp sim 0332222536 của Đặng Thị Ng là các tài sản không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo. Nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[9]. Trách nhiệm dân sự: Các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu, đề nghị về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10]. Về án phí, quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 174 Bộ Luật hình sự:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Đình T, Nguyễn Huy H, Đặng Thị Ng phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đình T** 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/9/2022.

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, i khoản 1 Điều 52; Điều 38, 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Huy H** 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/9/2022.

2.3. Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, khoản 5 Điều 65, 56, 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Đặng Thị Ng** 07 (bảy) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo của Bản án số 87/2021/HS-PT ngày 29/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

Buộc bị cáo Đặng Thị Ng phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 03 (ba) năm 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/9/2022. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 29/10/2020 đến 06/11/2020 tại Bản án số 87/2021/HS-PT ngày 29/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

3. Về vật chứng: Áp dụng 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei lắp sim 0367125465 cho Nguyễn Đình T; 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus lắp sim 0332382791 cho Nguyễn Huy H; 01 điện thoại di động Iphone Xs lắp sim 0332222536 cho Đặng Thị Ng. Nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/11/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Bình và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Các bị cáo Nguyễn Đình T, Nguyễn Huy H, Đặng Thị Ng, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Các Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai./.

***Nơi nhận*:**
- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKSND huyện Lâm Bình;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Bị cáo;
- Người tham gia TT;
- CQCSĐT Công an huyện Lâm Bình;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh TQ;
- Chi cục THADS huyện Lâm Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh TQ;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nghiêm Đình Long